

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Lò Thị H phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-ST

Ngày 07-8-2023

*“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Lê Quốc Cường**
2. Ông: **Lường Văn Hưởng**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Hồng Lò Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/ TLST- TCDS, ngày 19 tháng 4 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023 /QĐXXST - DS ngày 03/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-DS ngày 20/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Quàng Thị T**, sinh năm: 1985.

Nơi cư trú: Bản CC 2, xã MP, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên (có mặt).

Bị đơn: Chị **Lò Thị H**, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Bản CM, xã MĐ, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 4 năm 2023 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Chị Quàng Thị T trình bày: Tôi (Quàng Thị T) đã cho chị Lò Thị H, trú tại: Bản CM, xã MĐ, huyện MA, tỉnh Điện Biên vay số tiền gốc là 65.000.000đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng). Hai bên có làm giấy vay nhận tiền. Sau khi cho vay chị Lò Thị H cam kết khi nào cần thì tôi chỉ cần báo trước cho chị Lò Thị H 01 tháng là chị Lò Thị H sẽ thu xếp trả cho tôi. Đến tháng 6 năm 2021 tôi cần tiền đã đến gặp chị Lò Thị H đề đòi rất nhiều lần nhưng chị Lò Thị H khát hết lần này đến lần khác không trả cho tôi được đồng nào. Tôi đã xuống nhà chị Lò Thị H nhiều lần và gọi điện yêu cầu chị Lò Thị H trả tiền cho tôi nhưng đến nay đã quá thời gian thanh toán mà chị Lò Thị H vẫn không trả cho tôi. Vì vậy, yêu cầu Tòa án nhân dân

huyện Mường Ảng giải quyết cho tôi buộc chị Lò Thị H thanh toán cho tôi số tiền gốc là 65.000.000đồng và tôi không yêu cầu tính lãi suất.

Tại phiên tòa hôm nay chị Quàng Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Bị đơn chị Lò Thị H được triệu tập nhiều lần và đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án:** Tòa án đã tiến hành xác minh nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chị Lò Thị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 BLTTDS; các Điều 351, Điều 463, Điều 466 và Điều 469 BLDS năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Chị Quàng Thị T, buộc chị Lò Thị H phải trả cho Chị Quàng Thị T số tiền là 65.000.000đồng và không tính lãi suất. Về án phí: Chị Quàng Thị T được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp; Chị Lò Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, yêu cầu của nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Lò Thị H hiện đang cư trú tại bản CM, xã MĐ, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt xét thấy bị đơn là chị Lò Thị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời không có đơn phản tố nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Giấy vay tiền được lập ngày 06/3/2021 vì vậy, cần áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Quàng Thị T với chị Lò Thị H là bạn học chung từ thời phổ thông trung học, thân nhau như chị em. Giấy vay tiền được lập ngày 06/3/2021 hai bên thỏa thuận chỉ cần báo trước cho chị Lò Thị H 01 tháng là chị Lò Thị H sẽ thu xếp trả cho chị Quàng Thị T. Đến tháng 6 năm 2021 chị Quàng Thị T cần tiền đã đến gặp chị Lò Thị H để đòi rất nhiều lần nhưng chị Lò Thị H khất hết lần này đến lần khác không trả. Hội đồng xét xử xem

xét Giấy vay tiền (bút lục 04) nội dung ghi rõ chị Quàng Thị T cho chị Lò Thị H số tiền 65.000.000đồng, hợp đồng vay có không có kỳ hạn và không có lãi, theo quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 463 Bộ luật dân sự. Khi đến hạn thanh toán, bị đơn chị Lò Thị H không trả số tiền trên cho nguyên đơn và vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Toà án đã thực hiện các biện pháp tư pháp thu thập chứng cứ, tổng đạt các thông báo niêm yết công khai tại nơi cư trú. Như vậy, chứng tỏ chị Lò Thị H biết chị Quàng Thị T khởi kiện đòi nợ nhưng vẫn cố tình lẩn tránh. Mặc khác, các văn bản tố tụng của Toà án đã tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng chị Lò Thị H không có ý kiến gì với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời tại phiên tòa chị Lò Thị H vắng mặt, cũng không có ý kiến phản bác và không xuất trình tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc phản bác khởi kiện. Do đó chị Lò Thị H phải chịu mọi hậu quả theo quy định tại khoản 4 Điều 91 BLTTDS: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Toà án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ việc”. Vì vậy chị Lò Thị H phải có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Quàng Thị T số tiền vay là 65.000.000 đồng (*Sáu mươi lăm triệu đồng*) là phù hợp với Điều 463 của Bộ luật Dân sự.

Về nghĩa vụ báo trước: Tại phiên tòa chị Quàng Thị T cho biết, sau 03 tháng chị cần dùng đến số tiền chị đã đến nhà chị Lò Thị H đòi nợ rất nhiều lần nhưng chị Lò Thị H không trả. Chị Lò Thị H xin chị Quàng Thị T là đi làm thuê có tiền sẽ trả cho chị Quàng Thị T nhưng hai năm qua chị Lò Thị H vẫn không trả được cho chị đồng nào. Như vậy, việc chị Lò Thị H chưa thanh toán cho chị Quàng Thị T số tiền nợ gốc là 65.000.000 đồng là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự 2015. Do đó, chị Quàng Thị T yêu cầu chị Lò Thị H thanh toán số tiền nợ gốc là 65.000.000 đồng hoàn toàn phù hợp nên cần chấp nhận.

Từ những phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Quàng Thị T đối với chị Lò Thị H.

[4]. Về tiền lãi: Chị Quàng Thị T không yêu cầu nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn chị Lò Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là (65.000.000đ x 5%) 3.250.000đ (*Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Nguyên đơn Chị Quàng Thị T được hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 351, Điều 463, Điều 466, Điều 357 và Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Quàng Thị T đối với chị Lò Thị H.

Buộc chị Lò Thị H phải thanh toán cho chị Quàng Thị T số tiền gốc vay 65.000.000 đồng (*Sáu mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Chị Lò Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.250.000đ (*Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Chị Quàng Thị T được hoàn trả toàn bộ số tiền 1.625.000đ (*Một triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0009327 ngày 17/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Quàng Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Lò Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú của người vắng mặt.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân